

Số: 23/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 532/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị B, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Số 148/1, ấp X, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Nn, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 148/1, ấp X, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị B và ông Nguyễn Hữu N. Ghi nhận bà B và ông N không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà B và ông N không có con chung, không yêu cầu giải quyết con chung nên không giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Bà B và ông N thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết chia tài sản nên không giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Bà B và ông N thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nợ chung nên không giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà B tự nguyện chịu,

được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011510 ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho bà B số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan ĐKKH (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC:10b.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân